

Mã đề 0802

Họ tên:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Vì sao quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX luôn ở trong tình trạng căng thẳng?

A. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các liên minh quân sự đều bị giải thể nên thế giới mất cân bằng nghiêm trọng.

B. Sự đối đầu giữa hai cực Mỹ và Liên Xô đã chi phối mạnh mẽ quan hệ quốc tế và làm gia tăng nguy cơ xung đột thế giới.

C. Tất cả các quốc gia đều từ bỏ chính sách đối ngoại độc lập để phụ thuộc hoàn toàn vào Liên hợp quốc.

D. Các nước trên thế giới chỉ tập trung hợp tác kinh tế nên mâu thuẫn chính trị dần bị xóa bỏ.

Câu 2: Sự ra đời của Liên hợp quốc được xem là một bước tiến quan trọng của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

A. Liên hợp quốc được thành lập nhằm hợp thức hóa sự phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc.

B. Liên hợp quốc ra đời chủ yếu để thay thế các liên minh quân sự ở châu Âu, giữ gìn hòa bình an ninh thế giới.

C. Liên hợp quốc góp phần duy trì hòa bình, an ninh quốc tế; thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia.

D. Liên hợp quốc giải quyết các vấn đề quân sự giữa các nước lớn, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh thế giới.

Câu 3: Chính quyền Xô viết đã ban hành sắc lệnh nào để thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến ở nước Nga?

A. Sắc lệnh bầu cử. B. Sắc lệnh ruộng đất. C. Sắc lệnh kinh tế. D. Sắc lệnh hòa bình.

Câu 4: Điểm nổi bật trong quá trình phát triển của ASEAN từ khi thành lập đến đầu thế kỉ XXI là gì?

A. Chuyển trọng tâm sang quốc phòng.

B. Thống nhất về thể chế chính trị.

C. Từng bước mở rộng thành viên.

D. Giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Có sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Đảng có sự chuẩn bị chu đáo về đường lối và lực lượng.

C. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

D. Có sự kết hợp giữa tổng tiến công và nổi dậy của quần chúng.

Câu 6: Sau cách mạng tháng Hai (1917), tình hình chính trị đặc biệt ở nước Nga là gì?

A. Khủng hoảng sâu sắc và toàn diện.

B. Nga suy yếu vì chiến tranh đế quốc.

C. Quần chúng đấu tranh đòi ruộng đất.

D. Hai chính quyền tồn tại song song.

Câu 7: Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975 - 1979) của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Đất nước tạm thời được thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

C. Nhân dân hai miền Nam – Bắc thi đua kháng chiến.

D. Công cuộc Đổi mới đất nước đã đạt nhiều thành tựu lớn.

Câu 8: Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

A. chiến trường chính và vùng sau lưng địch. B. đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.

C. bao vây, đánh lén và đánh công kiên.

D. tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.

Câu 9: Cách mạng tháng Tám năm 1945 được coi là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam vì đã

A. giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam, làm chấm dứt hoàn toàn mọi nguy cơ xâm lược từ bên ngoài.

B. lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn với tự do cho nhân dân.

C. tạo cơ sở để Việt Nam nhanh chóng được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập với vị thế bình đẳng trên thế giới.

D. hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, đồng thời nhanh chóng đưa đất nước vào thời kì phát triển ổn định.

Câu 10: Nhân dân Việt Nam phản công thực dân Pháp ở Việt Bắc năm 1947 nhằm mục đích nào?

A. Bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến.

B. Khai thông biên giới phía đông.

C. Đánh bại kế hoạch Na-va.

D. Giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 11: Ở Việt Nam, ngày 19 - 8 - 1945, địa phương nào sau đây giành được chính quyền?

A. Sài Gòn.

B. Hà Nội.

C. Hải Dương.

D. Huế.

Câu 12: Việc các quốc gia Đông Nam Á thành lập ASEAN (1967) chủ yếu phản ánh xu thế nào của khu vực?

A. Liên kết quốc tế nhằm hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc.

B. Tăng cường hợp tác khu vực để cùng phát triển và ổn định.

C. Hình thành một nhà nước chung, thống nhất của Đông Nam Á.

D. Thiết lập một khối quân sự để bảo vệ các nước nhỏ trong khu vực.

Câu 13: Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19 - 12 - 1946 vì

A. nền độc lập, chủ quyền của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng.

B. thực dân Pháp tiến hành thành lập chính phủ Nam Kỳ tự trị.

C. thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm các đô thị ở phía Bắc.

D. thực dân Pháp đang mở rộng cuộc đánh chiếm Nam Bộ.

Câu 14: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương được xem là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì

A. Đảng đã đánh giá đúng tình hình, lựa chọn đúng thời cơ và đề ra chủ trương khởi nghĩa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

B. Đảng đã tập hợp được các tầng lớp nhân dân vào một mặt trận thống nhất, nên mọi địa phương đều khởi nghĩa theo cùng một nhịp độ.

C. Đảng đã xây dựng được lực lượng vũ trang mạnh, đủ khả năng nhanh chóng áp đảo toàn bộ hệ thống quân sự của đối phương.

D. Đảng đã tranh thủ được sự ủng hộ trực tiếp từ bên ngoài, từ đó tạo ra ưu thế nổi bật cho cách mạng trong giai đoạn quyết định.

Câu 15: Giai đoạn 1954 - 1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam đã thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đấu tranh giành chính quyền.

B. Hoàn thành cải cách ruộng đất.

C. Gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa.

D. Lật đổ chế độ độc tài phát xít.

Câu 16: Chiến thắng nào sau đây là của quân dân miền Nam Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của đế quốc Mỹ?

A. Tây Nguyên.

B. Phước Long.

C. Vạn Tường.

D. Ấp Bắc.

Câu 17: Quân dân Việt Nam mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Giải phóng vùng Tây Bắc.

B. Bảo vệ lãnh thổ miền Nam.

C. Giải phóng căn cứ Việt Bắc.

D. Giành lại độc lập dân tộc.

Câu 18: Quân dân Việt Nam tiến hành trận đánh nào sau đây trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950?

- A. Ấp Bắc. B. Đồng Xoài. C. Đông Khê. D. Bình Giã.

Câu 19: Một trong những thủ đoạn mới được đế quốc Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965) là

- A. đánh nhanh thắng nhanh. B. dồn dân lập “ấp chiến lược”.
C. tắm ăn lá. D. tìm diệt và bình định.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lý do Việt Nam luôn thường xuyên phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

- A. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí. B. Có diện tích và dân số lớn nhất châu Á.
C. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng. D. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

Câu 21: Một điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam là gì?

- A. Có sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
C. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
D. Luôn sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bài học kinh nghiệm của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Luôn lợi dụng mâu thuẫn để phân hóa kẻ thù.
B. Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân.
C. Củng cố và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc.
D. Luôn kiên định mục tiêu độc lập, tự chủ.

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển chủ yếu của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Hoàn toàn chấm dứt mọi mâu thuẫn và nguy cơ xung đột giữa các quốc gia trên thế giới.
B. Hình thành các liên minh kinh tế, quân sự theo xu thế khu vực hóa, góp phần xác lập trật tự đa cực.
C. Vừa hòa hoãn, hợp tác phát triển vừa tồn tại nhiều xung đột, tranh chấp và thách thức mới.
D. Hòa bình, ổn định, phát triển dưới sự chi phối của một trung tâm kinh tế - chính trị duy nhất.

Câu 24: Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý nào?

- A. Hiến chương ASEAN (2007). B. Tuyên bố Bali I (1976).
C. Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ (2015). D. Tuyên bố Băng Cốc (1967).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Khác với trật tự thế giới được chủ nghĩa tư bản thiết lập và chi phối sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, trật tự hai cực I-an-ta phản ánh một hiện thực mới của thế giới: sự cân bằng quyền lực giữa hai nước lớn - Liên Xô và Mỹ, trong quan hệ quốc tế. So với các trật tự thế giới đã từng tồn tại trước kia, Trật tự I-an-ta đã vượt ra khuôn khổ của chủ nghĩa trung tâm châu Âu để hướng tới một quy mô trật tự toàn cầu trong quan hệ quốc tế”.

(Trần Thị Vinh, *Chủ nghĩa tư bản thế kỉ XX và thập niên đầu thế kỉ XXI, Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học sư phạm, 2011, tr.110)

a) Trật tự hai cực I-an-ta phản ánh sự cân bằng quyền lực giữa Liên Xô và Mỹ, đồng thời vượt ra khỏi khuôn khổ châu Âu để hướng tới một trật tự mang tính toàn cầu.

b) Từ tư liệu có thể khẳng định Trật tự hai cực I-an-ta đã xóa bỏ hoàn toàn mọi mâu thuẫn và xung đột trong quan hệ quốc tế trên thế giới.

c) Sự ra đời của Trật tự hai cực I-an-ta chứng tỏ vai trò của Liên Xô trong quan hệ quốc tế hoàn toàn suy giảm, nhường chỗ cho các nước châu Âu.

d) Trật tự hai cực I-an-ta tiếp tục là một trật tự thế giới hoàn toàn do các nước tư bản Tây Âu chi

phối như sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Một vấn đề hết sức quan trọng được quyết định trong hội nghị lần này, khác hẳn so với ở những hội nghị lần trước, đó chính là quyết định vấn đề xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Căn cứ vào hoàn cảnh mới của thế giới và Đông Dương, dựa vào lý luận về quyền dân tộc tự quyết của Lênin hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước của Liên bang Đông Dương, trao lại quyền tự chủ cho nhân dân mỗi nước trong việc giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc và quyền lựa chọn thể chế chính trị tương lai của dân tộc mình cho nhân dân mỗi nước. Sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hoà dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia”.

(Tạ Thị Thúy (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 9, từ năm 1930 đến năm 1945*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.631)

- a) Điểm mới của hội nghị lần này là quyết định vấn đề xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất.
- b) Hội nghị chủ trương sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật sẽ lập ngay một nhà nước chung độc lập, thống nhất.
- c) Hội nghị đã quyết định giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
- d) Hội nghị đã quyết định thể chế chính trị tương lai của cả ba nước Đông Dương là liên bang cộng hoà dân chủ.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Kháng chiến chống thực dân Pháp là cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên do Đảng phát động và lãnh đạo, vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất bảo vệ tổ quốc, chống chiến tranh xâm lược của một đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn mạnh, lại có sự giúp sức tích cực của đế quốc Mỹ"

(Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I, Quyển 2*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018, tr.484).

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam đều có tính thời đại.
- b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1945 - 1954) là một cuộc chiến tranh có chiến tuyến rõ ràng, kết hợp giữa đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.
- c) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1945 - 1954) thắng lợi đánh dấu sự thất bại âm mưu kéo dài và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương của Mỹ.
- d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1945 - 1954) vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt năm 1968 là kết quả và đỉnh cao nhất của quân và dân ta đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đập tan ý chí xâm lược miền Nam của Mỹ, buộc Mỹ phải ngồi đàm phán với ta ở bàn hội nghị, chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện và phải thay đổi chiến lược ở miền Nam. Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 tạo ra cục diện mới trên chiến trường miền Nam, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta sang thời kì lịch sử mới”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.353).

- a) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- b) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam mở ra thời kì kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- c) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải chấp nhận kí hiệp định Pa-ri và thay đổi chiến lược ở miền Nam.
- d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 buộc Mỹ phải thay đổi âm mưu chiến lược và thủ đoạn trong quá trình xâm lược miền Nam Việt Nam.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;